TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2018/QĐST-DS	*Sóc Trăng, ngày 04 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Tuyết L**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số T1 đường T/4, khóm T6, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị Tuyết L: Ông **Lưu D**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số T3 đường Ph, khóm T5, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: 1). Bà **Quách Cao Th** (tên gọi khác: Ú), sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số T1 đường T/4, khóm T2, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2). Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số T/11 đường T/4, khóm T2, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn Quách Cao Th và chồng là bị đơn Nguyễn Đức H đồng ý trả cho nguyên đơn Trần Thị Tuyết L số tiền vốn vay còn thiếu tổng cộng là 130.000.000 đồng.

- Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

1). Ngày 28/02/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

2). Ngày 28/3/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

3). Ngày 28/4/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

4). Ngày 28/5/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

5). Ngày 28/6/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

6). Ngày 28/7/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

7). Ngày 28/8/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

8). Ngày 28/9/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

9). Ngày 28/10/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

10). Ngày 28/11/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

11). Ngày 28/12/2018 trả số tiền 5.000.000 đồng.

12). Ngày 28/01/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

13). Ngày 28/02/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

14). Ngày 28/3/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

15). Ngày 28/4/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

16). Ngày 28/5/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

17). Ngày 28/6/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

18). Ngày 28/7/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

19). Ngày 28/8/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

20). Ngày 28/9/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

21). Ngày 28/10/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

22). Ngày 28/11/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

23). Ngày 28/12/2019 trả số tiền 5.000.000 đồng.

24). Ngày 28/01/2020 trả số tiền 5.000.000 đồng.

25). Ngày 28/02/2020 trả số tiền 5.000.000 đồng.

26). Ngày 28/3/2020 trả số tiền 5.000.000 đồng là hết nợ.

Địa điểm trả tiền: Tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đến mỗi kỳ trả nợ, nếu bị đơn Quách Cao Th và chồng là bị đơn Nguyễn Đức H không thanh toán nợ hoặc thanh toán nợ không đầy đủ theo thỏa thuận thì phía nguyên đơn là bà Trần Thị Tuyết L được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền mà các bị đơn còn nợ của nguyên đơn.

Bị đơn Quách Cao Th và chồng là bị đơn Nguyễn Đức H đồng ý trả cho nguyên đơn Trần Thị Tuyết L tiền lãi nếu chậm Thi hành án, theo mức lãi suất là 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Quách Cao Th và chồng là bị đơn Nguyễn Đức H đồng ý chịu 3.250.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Trần Thị Tuyết L số tiền 3.493.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007913, ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS Tp. Sóc Trăng;
- VKSND. TP Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Huệ